

Bản án số 70/2022/HS-ST
Ngày 23/8/2022

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Quang Huy.

Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Quốc Sửu, ông Trần Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án huyện T.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim OA - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 02/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2022/QĐXXST-HS ngày 09/8/2022, đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/4/2003 (Tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1969, con bà: Nguyễn Thị ThA T, sinh năm 1982; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2020/HSST ngày 23/12/2020 Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; chấp hành xong thời gian thử thách ngày 23/12/2021. Ngày 09/9/2020, Công an phường Dĩnh Kế, thành phố B xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", nộp tiền phạt ngày 9/9/2020. Ngày 17/9/2020 Công an xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; nộp tiền phạt ngày 25/11/2020. Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú(có mặt).

- Bị hại: Đặng Tuấn A, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 110, tổ dân phố P, thị trấn C, huyện Y, tỉnh B (vắng mặt).

Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo: Bà Giáp Thị Huế - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2022 Nguyễn Văn H, sinh năm 2003 trú tại thôn Đ, xã L, huyện T mua một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VsMart với giá 2.290.000 đồng của Đặng Tuấn A, sinh năm 1991 ở số 110, tổ dân phố P, thị trấn C. Sau khi sử dụng một thời gian điện thoại bị hỏng chân sạc, vẫn còn thời gian bảo hành nên đến khoảng 14 giờ ngày 07/5/2022, H đi xe đạp điện đến cửa hàng điện thoại di động của

A Đăng Tuấn A mục đích để sửa điện thoại. Khi đến cửa hàng điện thoại, H gặp A Đăng Tuấn A và đưa chiếc điện thoại VsMart cho A Tuấn A kiểm tra và sửa. Khi A Tuấn A đang ngồi sửa điện thoại cho H ở bàn kỹ thuật, còn H ngồi bên cạnh. Trong khi A Tuấn A đang sửa, H bảo A Tuấn A "Nếu không sửa được thì A xem có con điện thoại nào trong tầm giá đó thì đổi cho em", A Tuấn A lấy đưa cho H xem một chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A12 màu xA cho H xem, H cầm điện thoại xem cấu hình, sau đó H đặt chiếc điện thoại lên mặt bàn trả lại cho A Tuấn A. Một lúc sau khi thấy A Tuấn A đang tập trung sửa điện thoại không để ý, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại Oppo A12 của A Tuấn A, H cầm chiếc điện thoại Oppo A12 màu xA ở mặt bàn đặt xuống dưới ghế cạnh bên trái vị trí H ngồi. Một lúc sau A Tuấn A sửa xong điện thoại đưa cho H, tay phải H cầm điện thoại kiểm tra, đồng thời tay trái H thò xuống ghế cầm chiếc điện thoại Oppo A12 của A Tuấn A đút vào túi quần trước bên trái, sau đó H ra về. Đến buổi tối cùng ngày khi có khách đến cửa hàng hỏi mua máy điện thoại, A Tuấn A có tìm và phát hiện bị mất chiếc điện thoại Oppo A12.

Ngày 11/5/2022 A Tuấn A có đơn trình báo Cơ quan điều tra. Cùng ngày 11/5/2022 Nguyễn Văn H thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên. Quá trình đầu thú H tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xA, số IMEI1 86473804970212, số IMEI2 864738049702004; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active3 màu đen, số IMEI1 353442111128523; IMEI2 353442111128531; 01 xe đạp điện màu đen; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen có chữ NIKE màu trắng; 01 chiếc quần vải màu xA, quần cũ đã qua sử dụng; 01 đôi dép màu đen, trên dép có chữ NIKE màu trắng, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường nhưng không thu giữ đồ vật gì liên quan đến vụ án. Tiến hành khám xét nơi ở của H, thu giữ tại tủ quần áo trong phòng ngủ của H 01 chiếc áo dài tay màu trắng, kẻ dọc màu đen đã qua sử dụng.

Ngày 11/5/2022; Cơ quan điều tra kiểm tra điện thoại Oppo A12, màu xA, số Imei1: 864738049702012, số Imei2: 353442111128531; 01 điện thoại Vsmart Active 3, màu đen, số Imei1: 353442111128523, số Imei2: 353442111128531, lắp sim 0782.263.743. Kết quả: Không có nội dung liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 12/5/2022 A Tuấn A giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đầu đọc thẻ nhớ màu trắng có chữ Eanldom bên trong gắn thẻ nhớ có chữ Sandisk ultra 64GB lưu trữ file video được trích xuất từ camera an ninh tại cửa hàng điện thoại ghi lại quá trình đối tượng trộm cắp điện thoại, Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong theo quy định. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với video trên.

Tại kết luận giám định số: 900/KL-KTHS ngày 27/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh tron file video giám định có tên "6.mp4"; dung lượng 575 MB; thời lượng: 08 phút 35 giây (nội dung hình ảnh trong file video được quay lại bằng phần mềm quay màn hình của máy tính). Trích xuất 08 hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong file video gửi giám định.

Tại kết luận định giá tài sản số: 33/KL-ĐGTS ngày 13/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu Oppo A12, màu xA, số IMEI1 86473804970212, số IMEI2 864738049702004, đã qua sử dụng có giá 2.600.000 đồng.

Ngày 12/5/2022, Cơ quan điều tra cho A Tuấn A nhận dạng hình ảnh đối tượng trộm cắp tài sản tại cửa hàng Di động T và chiếc điện thoại bị mất: Kết quả A Tuấn A nhận chính xác H là người trộm cắp chiếc điện thoại bị mất là chiếc điện thoại di động Oppo A12 màu xA, bộ nhớ máy dung lượng 32 BG.

Tại Cơ quan điều tra: Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên. Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 30/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T; truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề xuất Hội đồng xét xử: Căn cứ, khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- *Về hình phạt*: Xử phạt Nguyễn Văn H từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về vật chứng*: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active3, màu đen số IMEI1 353442111128523, IMEI2 353442111128531, bên trong gắn sim 0782263743, 01 sim số 0337746641, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen có chữ NIKE màu trắng, 01 chiếc quần vải màu xA, 01 đôi dép màu đen, trên dép có chữ NIKE màu trắng, 01 chiếc áo dài tai chất liệu vải màu trắng, có kẻ dọc màu đen (đều đã qua sử dụng).

- *Về bồi thường dân sự*: Bị hại không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

- *Về án phí*: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề xuất.

Bị cáo không có ý kiến tra luận gì về quan điểm của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham

gia tố tụng khác không có ai có KH nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Tại phiên tòa hôm nay*: Bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, bị hại đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] *Về tội dA*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội; do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 7/5/2022; Nguyễn Văn H có hành vi “Trộm cắp tài sản” 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xA, số IMEI1 86473804970212, số IMEI2 864738049702004 tại cửa hàng điện thoại “Di động T” ở tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T, tỉnh B của A Đặng Tuấn A, trị giá tài sản trộm cắp là 2.600.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

[4] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội của địa phương; bị cáo là người có nhân thân xấu, do đó cần áp dụng một mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật. Song bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] *Về vật chứng*: Đối với chiếc điện thoại di động Oppo A12, màu xA là tài sản của A Đặng Tuấn A, Cơ quan điều tra đã trả lại cho A Tuấn A là có căn cứ. Đối với chiếc xe đạp điện màu đen là tài sản của bà Đặng Minh Thạch (bà ngoại bị cáo) không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Thạch là có căn cứ. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active3, màu đen gắn sim 0782263743, 01 sim số 0337746641, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen có chữ NIKE màu trắng, 01 chiếc quần vải màu xA, 01 đôi dép màu đen, trên dép có chữ NIKE màu trắng, 01 chiếc áo dài tai chất liệu vải màu trắng, có kẻ dọc màu đen (đều đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nay bị cáo xin trả lại nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] *Về bồi thường dân sự*: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên miễn án phí hình sự

sơ thẩm cho bị cáo.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. *Về vật chứng:* Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active3, màu đen số IMEI1 353442111128523, IMEI2 353442111128531, bên trong gắn sim số 0782263743; 01 sim điện thoại số 0337746641; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen có chữ NIKE màu trắng; 01 chiếc quần vải màu xA; 01 đôi dép màu đen, trên dép có chữ NIKE màu trắng; 01 chiếc áo dài tay màu trắng, có kẻ dọc màu đen (đều đã qua sử dụng).

3. *Về án phí:* Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh B;

-VK SND huyện T;

-Công an huyện T;

- Chi cục THADS huyện T;

-Bị cáo, bị hại;

-Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giáp Quang Huy